TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Phượng**
2. Ông **Phan Quốc Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/4 và ngày 06/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu P, sinh năm 1968 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Năm Còi; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Lê Thị N1, sinh năm: 1936; Vợ tên: Trần Thị R, sinh năm 1968: Con: bị cáo có 06 người con đã thành niên; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị R, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Thái Quang T1** – Luật sư Văn phòng luật sư A, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Người bị hại: **Phạm Văn S**, sinh năm 1939 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn S:

1. Chị **Phạm Thị Việt X**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị **Phạm Thị Xuân T2**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố V, phường M1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Anh **Phạm Quốc M**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

4. Anh **Phạm Minh P1**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

5. Anh **Phạm Phương B**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

6. Anh **Phạm Minh C1**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N1, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bà **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

8. Anh **Phạm Minh T3**, sinh năm 1992 (có mặt).

9. Chị **Phạm Lê Thị Huyền T4**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Minh N1**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, phường M2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Anh **Lê Thanh S**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Hữu P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 07/4/2021, bị cáo Huỳnh Hữu P không có giấy phép lái xe mô tô nhưng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Prime, loại C110 có dung tích 108 phân khối biển kiểm soát 66P1-721.00 (bị cáo P mua lại của anh Phạm Văn Nhơn ngụ khóm 5, phường 11, thành phố Cao Lãnh nhưng chưa làm thủ tục sang tên) chạy từ nhà ở ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh đến khu vực cầu kênh 13 thuộc địa phận xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười để cắt lục bình. Tại đây, bị cáo tham gia uống rượu cùng với những người làm nông khác nhưng không biết tên và địa chỉ, uống được một khoảng thời gian thì bị cáo P bị say rượu nên nằm ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe mô tô 66P1-721.00 trên đường lộ nhựa nông thôn hướng từ khu vực cầu kênh 13 về nhà, khi còn cách nhà khoảng 1,5km thì có dấu hiệu tăng huyết áp nên dừng xe lại nghỉ ngơi. Lúc này, khoảng 17 giờ, bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy nhanh về để uống thuốc khi đến trước cửa nhà ông Phạm Văn S ngụ ấp 2, xã T, huyện Cao Lãnh, thì bị cáo mất

kiểm soát nên đụng vào người ông S đang đứng tưới cây sát mép đường bên phải theo hướng chạy của bị cáo P. Hậu quả làm ông Sang tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo P thì bị thương bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, vị trí xảy ra tai nạn trước cửa nhà ông Phạm Văn S thuộc ấp 2, xã T, huyện Cao Lãnh, mặt đường trãi nhựa rộng 3,5 mét, đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, lưu thông 02 chiều. Chọn mép đường bên phải theo hướng kênh 13 đi UBND xã T làm lề chuẩn để đo đạc các dấu vết, vị trí nạn nhân, vị trí phương tiện, dấu vết cơ học của các phương tiện. Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 66P1-721.00 do bị cáo P điều khiển vào người ông S đang đứng vào lề là 0,30 mét (ký hiệu số 1), vị trí ông Sang (ký hiệu số 2) sau khi va chạm văng ra nằm ngoài lề đường cách vị trí va chạm 2,50 mét; xe mô tô (ký hiệu số 7) và bị cáo P (ký hiệu số 6) ngã trượt về hướng xã T cách điểm va chạm 11,80 mét, tạo thành 03 vết cày (ký hiệu số 3, 4, 5) đầu vết cày vào lề chuẩn là 0,08 mét, cuối vết cầy vào lề là 0,20 mét. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã vẽ sơ đồ và chụp ảnh, đồng thời thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 66P1-721.00, cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn N1

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 177/TGT ngày 12/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Văn S là Chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 07/4/2021 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo Huỳnh Hữu P khi vào viện là 174,46mg/dl.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần khu vực Tây Nam Bộ số 188/2021/KLGĐ ngày 15/10/2021 kết luận tình trạng năng lực của Huỳnh Hữu P như sau:

- Về y học:

+ Trước, trong khi phạm tội: Đương sự có bệnh lý động kinh.

+ Sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10) + Động kinh (G40-ICD10)

- Về năng lực:

+ Tại thời điểm phạm tội: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn ngoài cơn động kinh.

+ Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Bệnh lý của đương sự chưa cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Huỳnh Hữu P và đại diện hợp pháp của bị cáo đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường chi phí

mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường xong, các đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Riêng anh Phan Quốc M là đại diện còn lại của bị hại chưa có ý kiến về phần bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra bị cáo P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-HCL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 80.000.000 đồng và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên: trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Prime, loại C110 có dung tích 108 phân khối, số máy 52FMHU004057, số khung H0UM5XB04057, biển kiểm soát 66P1-721.00 và 01 giấy đăng ký xe tên Phạm Văn N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được các đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét đến sức khỏe của bị cáo mà áp dụng mức án cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 54/CT-VKS-HCL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo: Chính bị cáo đã điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 108 phân khối khi không đủ điều kiện về sức khỏe và không có giấy phép lái xe theo quy định, trong người đã sử dụng rượu bia đã đụng vào người ông Phạm Văn S đang đứng tưới cây ven đường là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tại nạn giao thông đường bộ xảy ra vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 07/4/2021 trên đường lộ nông thôn thuộc ấp 2, xã T, huyện Cao Lãnh. Hậu quả làm ông Phạm Văn S tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hữu P đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu P, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên. Bị cáo là người chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định và bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô khi chưa được cấp giấy phép lái xe là vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Đồng thời, bị cáo đã điều khiển xe không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe khi có nồng độ cồn trong máu (174,46mg/dl). Đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây

ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho phía gia đình của người bị hại xong và được những người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo hiện nay có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có bà ngoại (bà Đinh Thị S) là bà mẹ Việt Nam anh hùng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và các đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Việt X, chị Phạm Thị Xuân T2, anh Phạm Minh P, anh Phạm Phương B, anh Phạm Minh C2, bà Lê Thị Kim A, anh Phạm Minh T3, chị Phạm Lê Thị Huyền T4 đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả số tiền là 80.000.000 đồng. Các đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng anh Phạm Quốc M là người đại diện hợp pháp còn lại của bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến về phần bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy việc tách phần trách nhiệm dân sự của anh M không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này. Do đó căn cứ theo Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách phần trách nhiệm dân sự đối với anh Minh để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi anh Minh có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Prime, loại C110 có dung tích 108 phân khối, số máy 52FMHU004057, số khung H0UM5XB04057, biển kiểm soát 66P1-721.00 và giấy đăng ký xe tên Phạm Văn N là tài sản cá nhân của bị cáo, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hữu P (Năm C)** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Do đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn S là chị Phạm Thị Việt X, chị Phạm Thị Xuân T2, anh Phạm Minh P, anh Phạm Phương B, anh Phạm Minh C1, bà Lê Thị Kim A, anh Phạm Minh T3, chị Phạm Lê Thị Huyền T4 đã nhận 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Phạm Quốc M khi có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Prime, loại C110 có dung tích 108 phân khối, số máy 52FMHU004057, số khung H0UM5XB04057, biển kiểm soát 66P1-721.00 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045203, tên chủ xe Phạm Văn N, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 56, Khóm 5, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Vật chứng đang được Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Hoa